TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/DS–ST
Ngày: 18/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Dũng Nhân;

- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST–DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1986; CCCD số: 072186000024; ngày cấp: 14-02-2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú tại: Tổ A, ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn:

+ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1953; CCCD số: 072053006202; ngày cấp: 02-01-2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; CCCD số: 072164005290; ngày cấp: 13-01-2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Anh Phạm Văn N1, sinh năm 1989; CCCD số: 0720890058212; ngày cấp: 04-10-2019; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng cư trú tại: Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh, ông N có mặt; bà H và anh N1 vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn N: Bà Võ Thị Tú Q-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

Vào năm 2023 chị V cho anh N1 vay số tiền 115.000.000 đồng, vay 02 lần, một lần 65.000.000 đồng, một lần 50.000.000 đồng nhưng chị V không nhớ chính xác thời gian cho vay. Mục đích anh N1 vay để xoay sở công việc. Khi vay không làm giấy tờ, có thỏa thuận miệng trong khoảng một tháng sẽ trả tiền gốc và tiền lãi, có thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng tiền gốc thì lãi suất 01 ngày là 2.000 đồng. Sau đó một thời gian chị V thấy anh N1 không trả nợ gốc và lãi nên chị mới đến nhà anh N1 đòi tiền thì nhiều lần gặp ông N, bà H. Cả bà H, anh N1 đều hứa hẹn sẽ trả tiền cho chị. Đến ngày 30/3/2024 chị làm giấy mượn tiền, các thông tin như họ tên, số căn cước công dân của ông N, bà H, anh N1 là do anh N1 tự viết nhưng khi chị đến nhà thì ông N, bà H đi vắng nên chị để giấy mượn tiền lại cho anh N1, anh N1 đưa giấy mượn tiền cho ông N, bà H cùng ký tên, lăn tay và đưa lại cho chị. Sau khi ký giấy mượn tiền, chị nhiều lần đến nhà ông N đòi tiền thì có nhiều lần gặp ông N, bà H, anh N1 nhưng bà H, anh N1 vẫn tiếp tục hứa hẹn sẽ trả tiền cho chị, còn ông N thì ngồi nghe nhưng không nói gì. Do ông N, bà H, anh N1 cùng ký tên vào giấy mượn tiền nên chị yêu cầu ông N, bà H và anh N1 cùng phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay gốc 115.000.000 đồng, chị không yêu cầu tiền lãi. Chị xác định từ lúc vay cho đến nay, anh N1 chưa trả cho chị được khoản tiền gốc và lãi nào.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ ruột của anh N1, bà không vay số tiền 115.000.000 đồng của chị V. Vào ngày 30/3/2024 anh N1 có đưa giấy mượn tiền về cho bà và nói bà lăn tay chứng kiến việc anh N1 có mượn tiền của chị V nên bà mới lăn tay vào. Việc bà lăn tay vào giấy mượn tiền của chị V là tự nguyện và có anh N1, ông N chứng kiến. Do bà không vay tiền của chị V nên bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn N trình bày:

Ông N và bà H không mượn tiền của chị V, việc anh N1 là con trai ông mượn tiền của chị V ông không biết, cũng không liên quan. Chị V có đến nhà đòi tiền anh N1 thì ông mới biết sự việc, nhưng ông không hứa hẹn trả nợ, cũng không liên quan đến số tiền anh N1 mượn. Ngày 30/3/2024 anh N1 cầm giấy mượn tiền về nhà và nói ông, bà H ký tên, lăn tay vào giấy nợ chứng kiến việc anh N1 có nợ tiền chị V. Vì tin tưởng con nên ông mới ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi làm giấy mượn tiền thì chị V có nhiều lần đến nhà đòi tiền nhưng ông không có nói chuyện,

có bà H và anh N1 có hứa hẹn sẽ đợi bán đất rồi trả tiền lại cho chị V. Do ông không mượn tiền của chị V nên ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn N1 làm việc nhưng anh N1 vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Thúy V xác định chị chỉ cho một mình anh N1 vay tiền, khi đòi nhiều lần không được chị mới làm giấy mượn tiền cho anh N1 đưa về cho ông N, bà H ký tên, lăn tay. Nay chị chỉ khởi kiện yêu cầu một mình anh N1 trả số tiền vay gốc 115.000.000 đồng, chị rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H. Chị không yêu cầu tính tiền lãi.

Ông Phạm Văn N không đồng ý trả cho chị V số tiền 115.000.000 đồng vì ông không nhận tiền và vay tiền từ chị V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chị Nguyễn Thị Thúy V rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn N. Ông N là người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên thuộc diện được miễn tiền án phí của pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Phạm Văn N1. Buộc anh Phạm Văn N1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thúy V số tiền vay gốc 115.000.000 đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu tiền lãi.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V về việc yêu cầu ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H cùng có nghĩa vụ trả nợ với anh Phạm Văn N1.

Về án phí: Anh Phạm Văn N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện ông Phạm Văn N, sinh năm 1953; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; anh Phạm Văn N1, sinh năm 1989; cùng cư trú tại: Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả số tiền vay 115.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Văn N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn N1 và bà Nguyễn Thị H.

[3] Về hợp đồng vay tài sản:

[3.1] Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn N1, ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay gốc 115.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị V rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H, chỉ yêu cầu một mình anh N1 có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V về việc yêu cầu ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H cùng có nghĩa vụ trả nợ với anh Phạm Văn N1.

[3.2] Về tiền vay: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh N1 nhưng đương sự không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "*Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*". Xét giấy mượn tiền lập ngày 30/3/2024 do chị V cung cấp có ghi rõ họ tên, năm sinh, số căn cước công dân, địa chỉ và số tiền vay 115.000.000 đồng của anh Phạm Văn N1. Ông N, bà H thừa nhận anh N1 có đưa giấy mượn tiền cho ông bà ký tên chứng kiến việc anh N1 có mượn tiền của chị V. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn N1 trả số tiền vay gốc 115.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Về tiền lãi: Chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Văn N1 phải

chịu 115.000.000 đồng x 5% = 5.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V đối với anh Phạm Văn N1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Phạm Văn N1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thúy V số tiền vay gốc 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V về việc yêu cầu ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H cùng có nghĩa vụ trả nợ với anh Phạm Văn N1.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn N1 phải chịu 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thúy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.161.000 (ba triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003347 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 11).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (hà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Hồng Hà